

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2023/DS-PT

Ngày: 30 - 11 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Ông Trần Minh Công
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 319/2023/QĐ-PT ngày 25/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 358/2023/QĐ-PT ngày 13/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Y Khố D, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 169, thôn Phú Lộc, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Á, sinh năm: 1963; địa chỉ: Số 177, thôn Phú Lộc, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Phan Yến N, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 177, thôn Phú Lộc, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Phan Thị Á.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ý Khố D trình bày:

Ngày 01/12/2022, bà Á vay 435.000.000 đồng, trong giấy vay tiền không hẹn thời hạn trả nợ nhưng hai bên thỏa thuận bằng miệng thời hạn trả nợ là tháng 02/2023. Ngày 30/3/2023, bà Á vay 1.210.000.000 đồng, hẹn tháng 4/2023 sẽ trả luôn cả khoản nợ trước. Tổng cộng hai lần vay là 1.645.000.000 đồng. Hai lần vay tiền, hai bên có viết giấy mượn tiền và bà Á ký xác nhận vào giấy mượn tiền. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất. Mục đích vay để bà Á lo cho gia đình. Trong giấy vay ngày 30/3/2023 có bà N là con ruột của bà Á ký với tư cách là người làm chứng. Đến hạn trả nợ bà yêu cầu bà Á Nều lần nhưng bà Á vẫn chưa trả cho bà số tiền trên. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Á trả 1.645.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu trả lãi.

Bà xác nhận bà làm cái dây huê 3.000.000 đồng, áp cái ngày 25/5/2022, huê gồm 21 phần, bà Á chơi 01 phần, xỏ 01 tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng. Bà Á đã hót huê kỳ thứ 01 (sau khi áp cái), sau khi hót huê bà Á không đóng huê chết cho bà và bà Á còn nợ tiền huê chết 20 phần. Tiền huê hội không liên quan đến việc bà kiện bà Á tiền vay mượn trên. Bà Á còn nợ bà Nều chân huê khác nhưng bà không yêu cầu giải quyết tiền huê trong vụ án này.

Bị đơn bà Phan Thị Á trình bày:

Bà không vay mượn tiền của bà D, chỉ chơi 01 dây huê 3.000.000 đồng, gồm 21 chân huê, bà D làm cái huê, bà là người hót huê đầu tiên được số tiền 42.900.000 đồng, hàng tháng đóng huê chết cho bà D, có tháng đóng, có tháng kệt thì hai ba tháng đóng một lần. Số tiền cụ thể: Ngày 10 tết dương lịch năm 2023, đóng 10.000.000 đồng, không ghi giấy tờ; trả nợ tiền huê cho bà D và chỉ còn nợ lại khoảng 18.000.0000 đồng; tháng 02/2023 bà nhập viện nên không đóng huê và bà D có 03 lần cho người đến đòi nợ. Lần 01, có bà D và 01 người đàn ông đến đòi nợ nhưng bà không có tiền trả nợ và xin khất khi nào có sẽ trả nhưng không nhớ rõ ngày nào bà D đến đòi nợ. Lần 02, cũng không nhớ ngày tháng, có 02 người thanh niên đến đòi nợ giúp bà D nhưng bà không đồng ý vì không biết họ là ai; tối cùng ngày, không nhớ ngày nào bà D đề nghị bà ký giấy vay tiền không thể hiện nội dung, số tiền vay, ngày tháng vay, chỉ là 01 giấy mượn tiền in sẵn ép buộc bà ký giấy nợ; theo như bà D cung cấp là giấy ngày 01/12/2022. Bà khẳng định không vay tiền và bị ép ký giấy vay 435.000.000 đồng.

Lần 03, có 03 thanh niên tiếp tục đến đòi nợ cho bà D, bà không đồng ý nói chuyện với 03 thanh niên này. Trưa cùng ngày, không nhớ ngày tháng bà D đề nghị bà ký giấy mượn tiền in sẵn, không có ngày tháng, số tiền mượn. Có con gái bà là bà N ký do bà D yêu cầu.

Theo hai giấy nợ ngày 01/12/2022 và giấy nợ ngày 30/3/2023 bà xác nhận chữ ký và chữ viết Phan Thị Á là của bà nhưng khi bà D đưa cho bà ký là giấy đề trống không ghi nội dung gì. Vì là hàng xóm quen biết nhau, tin tưởng nhau nên bà mới ký, bà D nói với bà là: Nếu người thiếu tiền cháu quá nên cô ký giấy tờ cho cháu với vì cháu cứ nhớ nhớ quên quên.

Bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà trả 1.645.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phan Yến N trình bày:

Bà là con ruột của bà Á, bà có ký giấy mượn tiền ghi ngày 30/3/2023 vì mẹ bà đề nghị bà ký vào giấy để làm tin đối với bà D. Bà không liên quan đến việc vay mượn tiền và chơi huê hụi giữa bà D và bà Á. Khi bà ký giấy mượn tiền in sẵn bà Á đưa cho bà thì không có bà D ở đó và không thể hiện nội dung số tiền mượn, ngày mượn, người mượn tiền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà không liên quan đến số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ý Khố D.

Buộc bà Phan Thị Á có trách Nệm trả cho bà Ý Khố D số tiền 1.640.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Ý Khố D về việc yêu cầu bà Phan Thị Á trả 5.000.000 đồng.

Ngoài ra quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách Nệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 24/8/2023, bị đơn bà Phan Thị Á kháng cáo đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Bị đơn bà Á vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo. Bà D không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc bà Y Khố D cho rằng bà cho bà Phan Thị Á vay hai lần tiền với tổng số tiền 1.645.000.000 đồng, đã đòi Nều lần nhưng bà Á không trả nên khởi kiện yêu cầu trả số tiền 1.645.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu trả lãi. Còn bà Á cho rằng bà không vay mượn tiền của bà D, hai bên chỉ chơi huê với nhau, giấy nợ là bị ép ký và không đồng ý trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

[2.1] Theo Giấy mượn tiền ngày 01/12/2022 thể hiện bà Á mượn bà D số tiền 435.000.000 đồng và Giấy mượn tiền ngày 30/3/2023 thể hiện bà Á mượn bà D số tiền 1.210.000.000 đồng. Bản chính do nguyên đơn xuất trình. Bị đơn bà Á thừa nhận có ký xác nhận người vay tiền trong 02 giấy mượn tiền trên và đứng chữ ký của mình. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện được các bên thừa nhận không phải chứng minh.

[2.2] Bà Á cho rằng giữa bà với bà D chỉ có chơi huê, vì không có tiền đóng huê nên bà có vay tiền của bà D để đóng 10.000.000 đồng và hiện chỉ còn nợ lại khoảng 18.000.000 đồng. Bà không nhận số tiền từ hai giấy vay tiền trên và do bị bà D ép ký vào giấy mượn tiền không có nội dung, sau đó bà D mới điền số tiền vay nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, còn bà D không thừa nhận.

[2.3] Ngoài ra, bà N là con của bà Á thừa nhận có ký vào giấy vay tiền ngày 30/3/2023, do bà Á yêu cầu bà ký với tư cách là người làm chứng. Tại phiên tòa hôm nay, bà Á cũng thừa nhận bà là người đưa giấy vay tiền và yêu cầu bà N ký vào giấy vay tiền trên nên việc bà Á cho rằng bị ép ký và ký không vào giấy mượn tiền không có nội dung là không có căn cứ để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã

đánh giá đúng tính chất của vụ án về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 1.640.000.000 đồng là có căn cứ.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Á.

[2.4] Bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Á trả số tiền 5.000.000 đồng Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà D là đúng quy định của pháp luật và các bên thừa nhận có việc chơi huê nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Á phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tại giai đoạn sơ thẩm, bà Á chưa đủ 60 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ. Tuy Nên, tính đến ngày xét xử phúc thẩm, bà Á đã đủ 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên cần miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Á.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần án phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ý Khố D về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bà Phan Thị Á.

Buộc bà Phan Thị Á có trách Nợm trả cho bà Ý Khố D số tiền 1.640.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ý Khố D về việc yêu cầu bà Phan Thị Á trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Về án phí: Bà Phan Thị Á được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị Á số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số

0002130 ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho bà Y Khô D số tiền 30.675.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0014365 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng (03);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Tâm